

Số: TVHN-334/DBQG

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

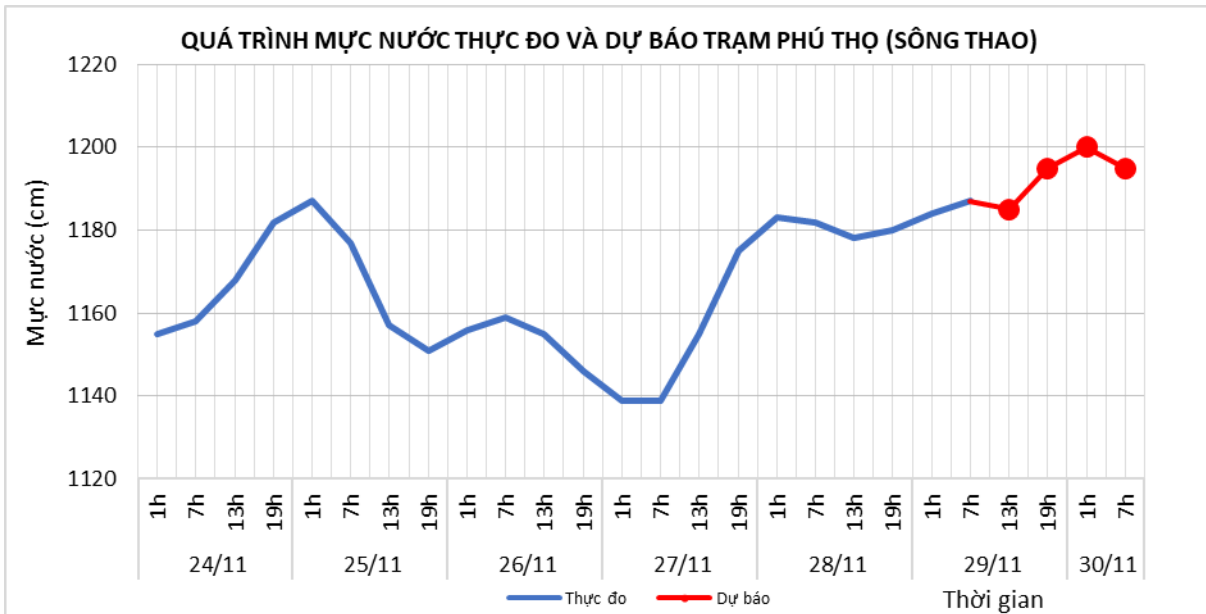
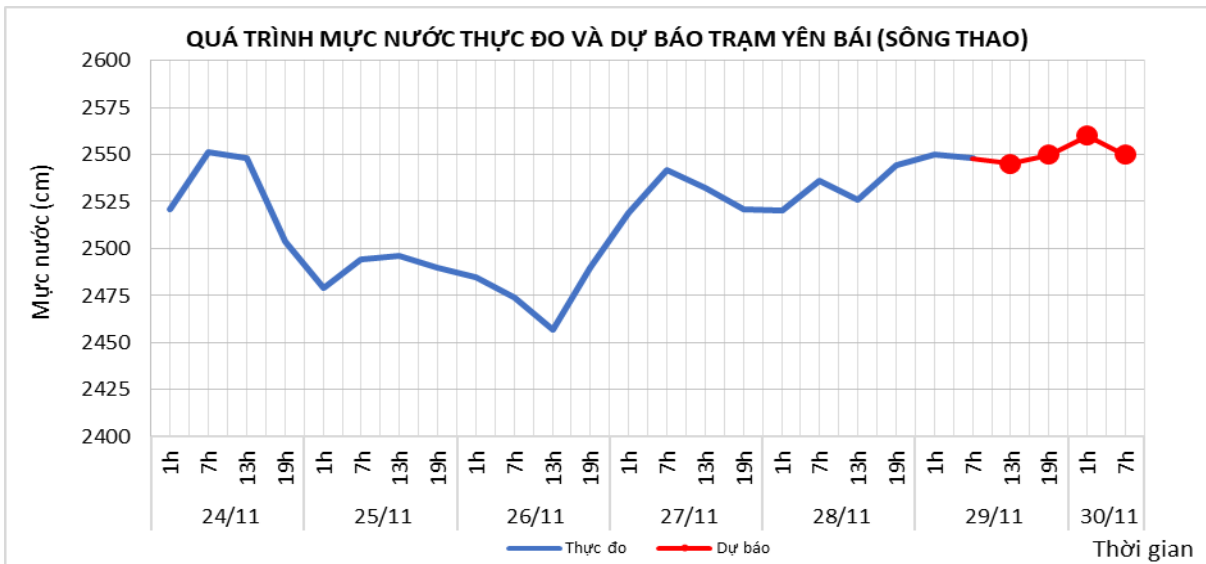
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



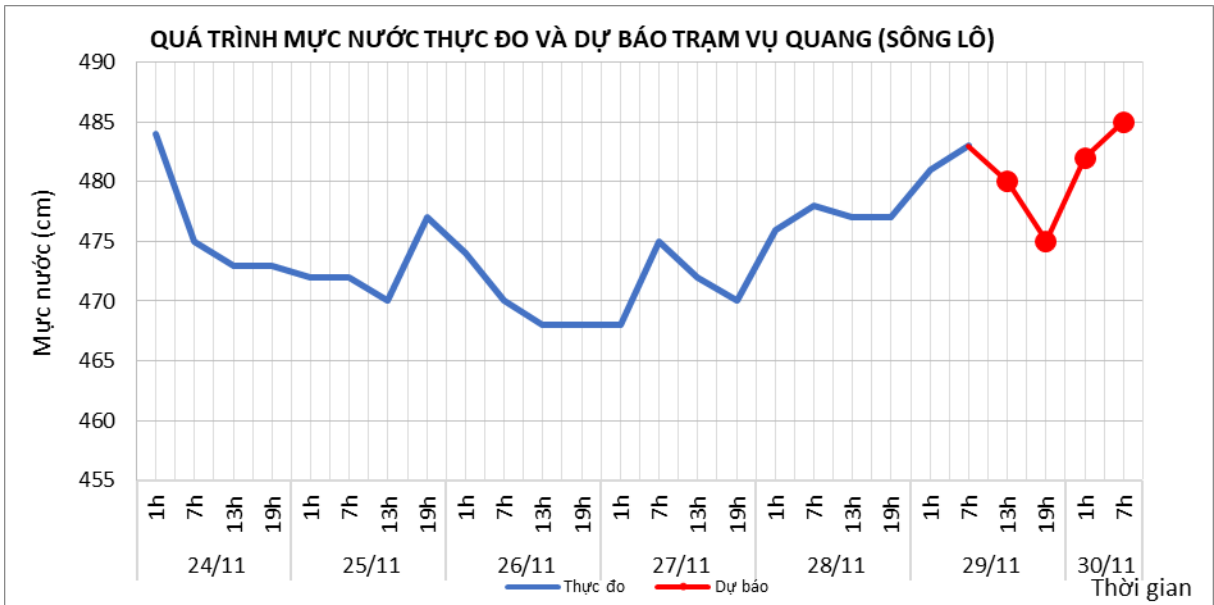
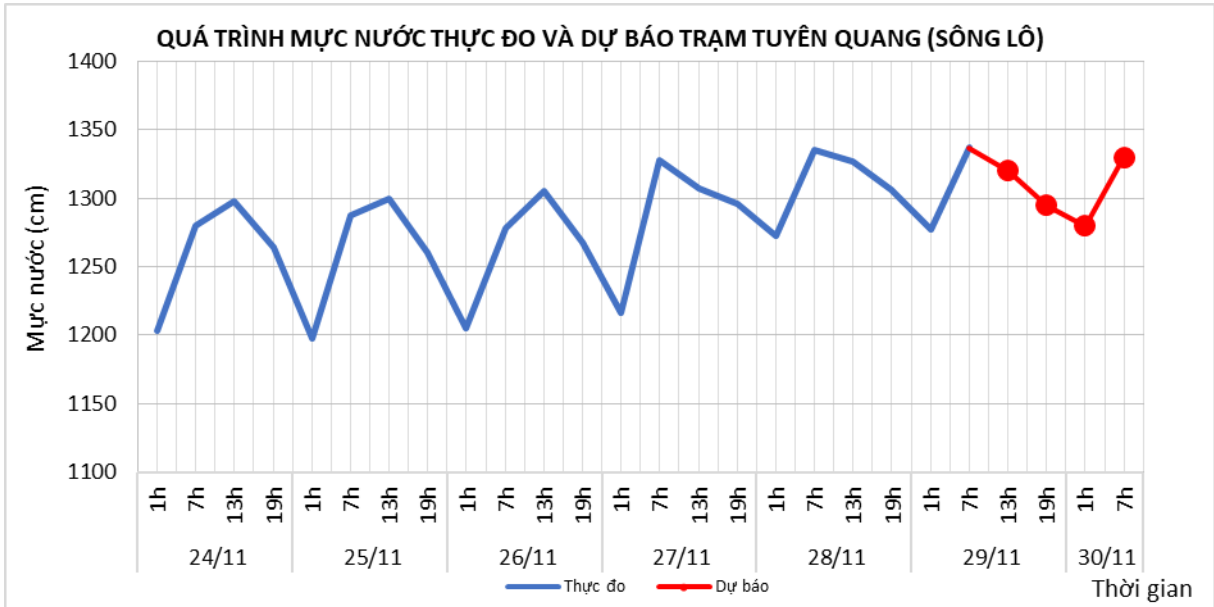
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

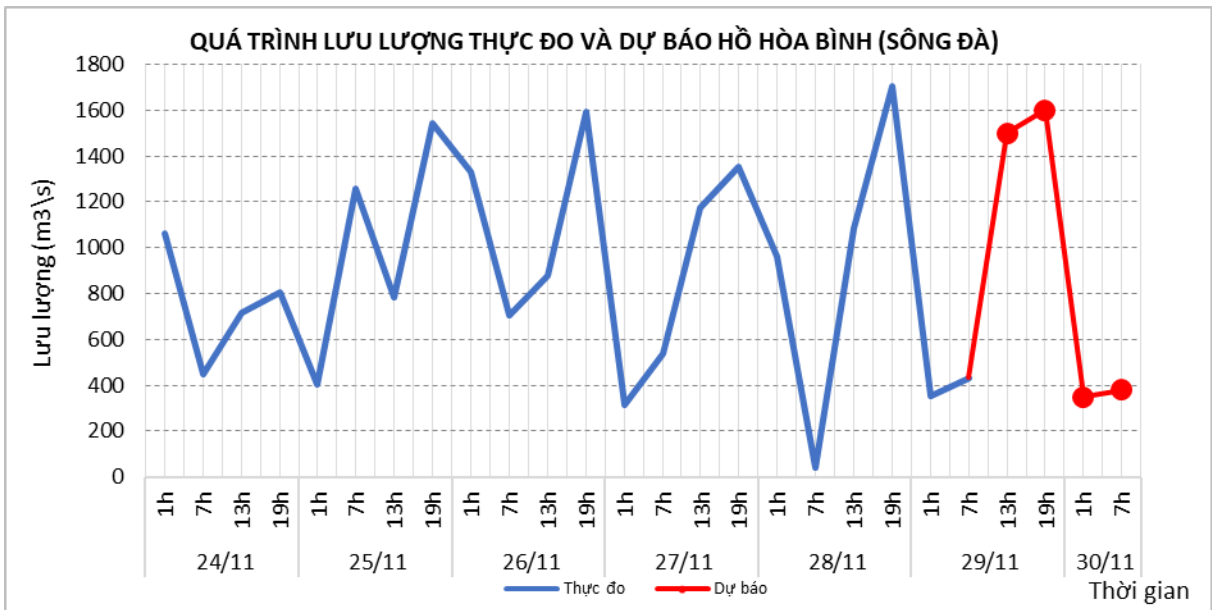
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



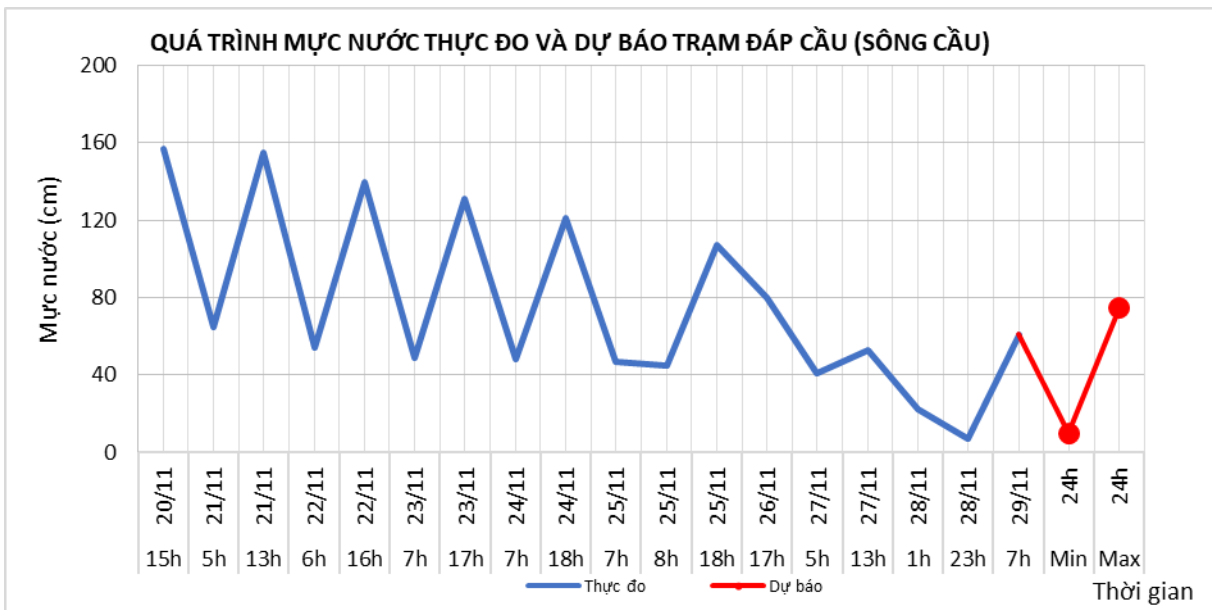
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



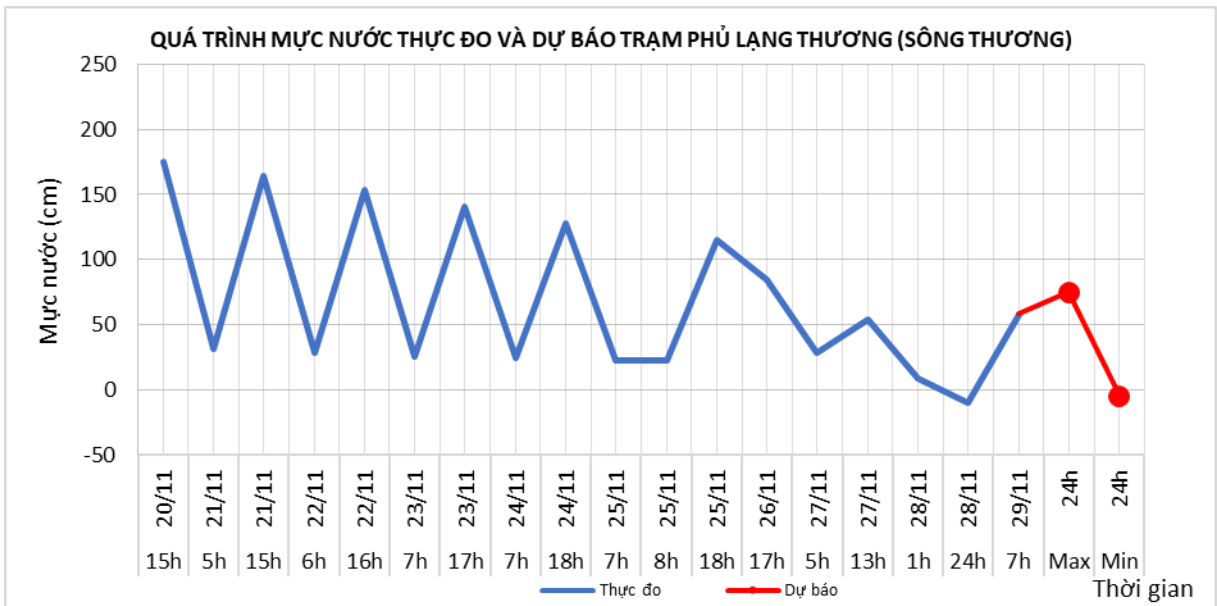
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



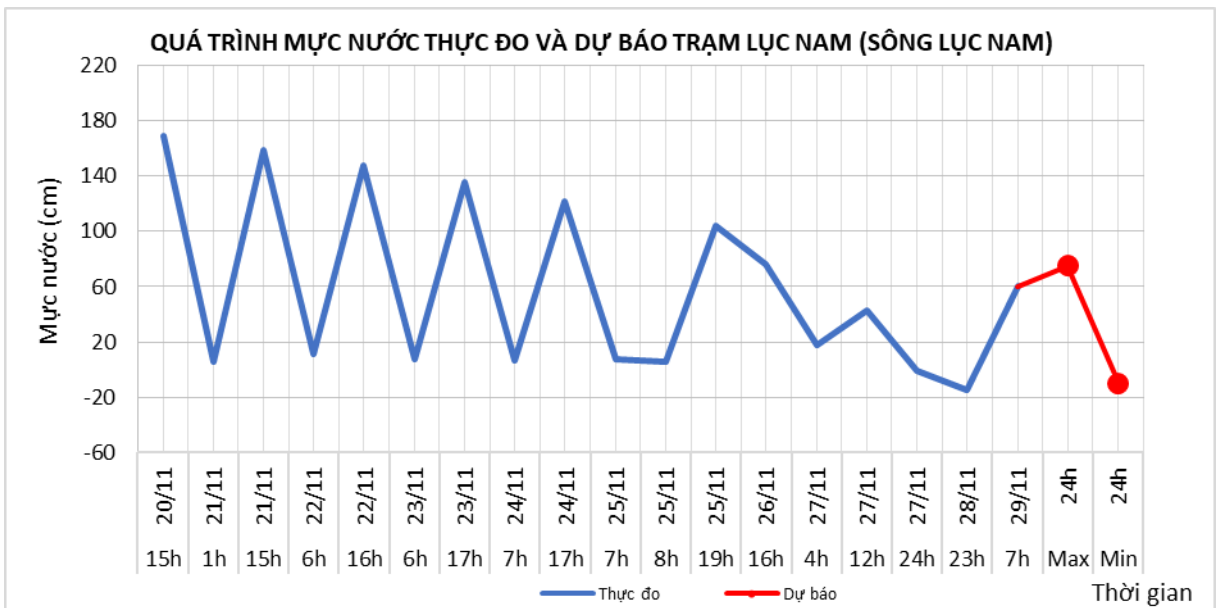
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



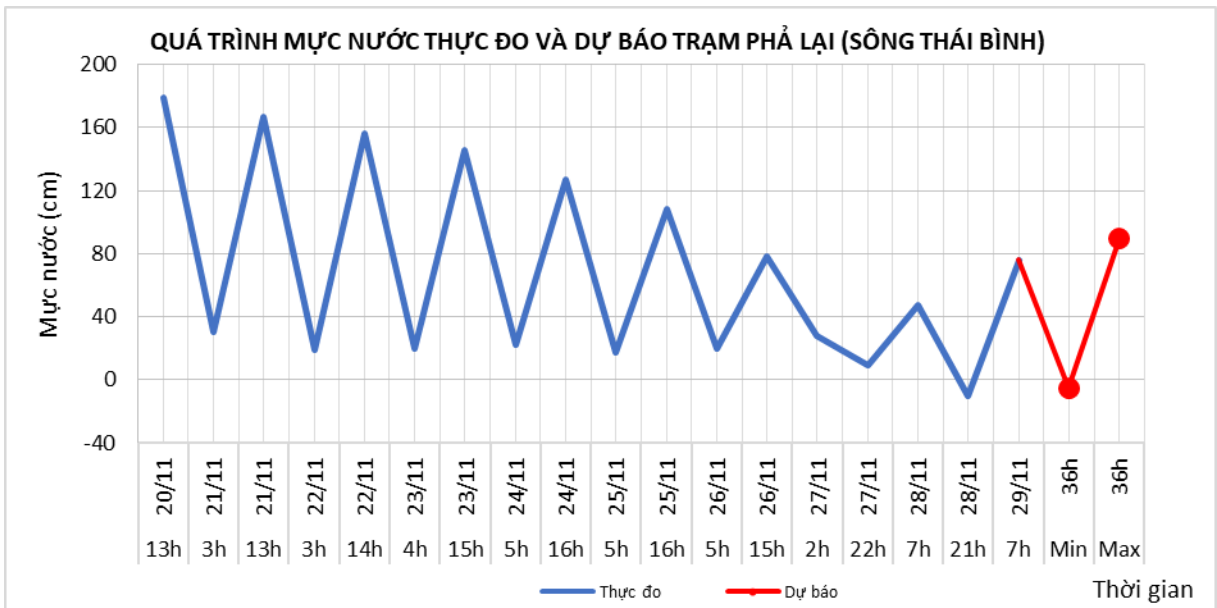
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 0,90m, thấp nhất là -0,05m.



2.6. Lưu vực sông Hồng

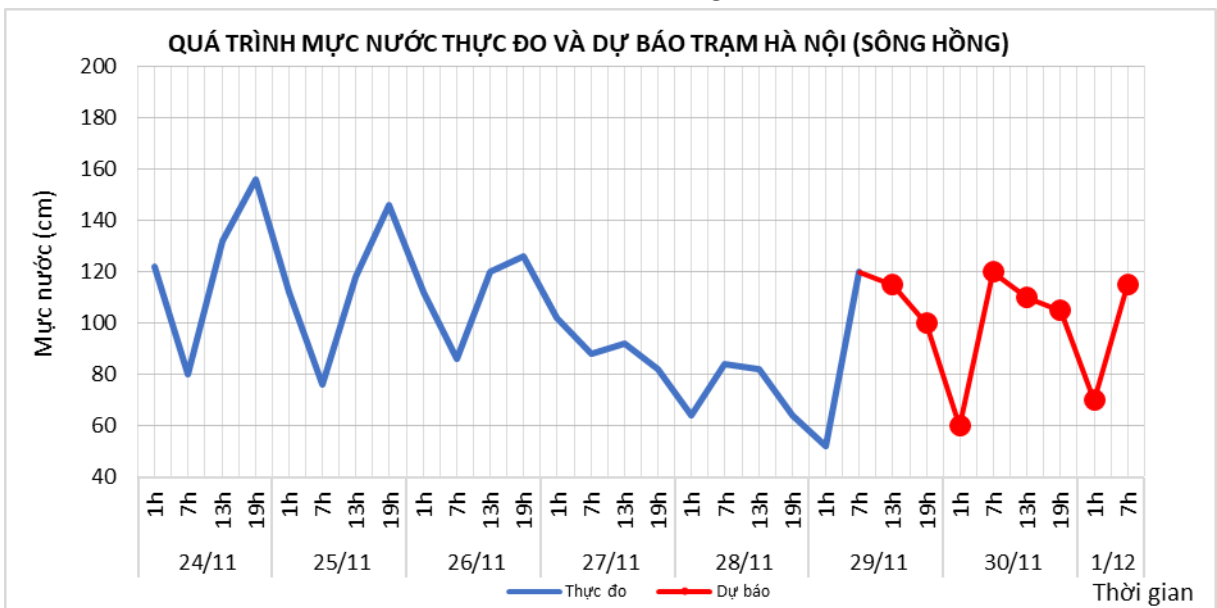
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Đến 7h/1/12 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,15m.



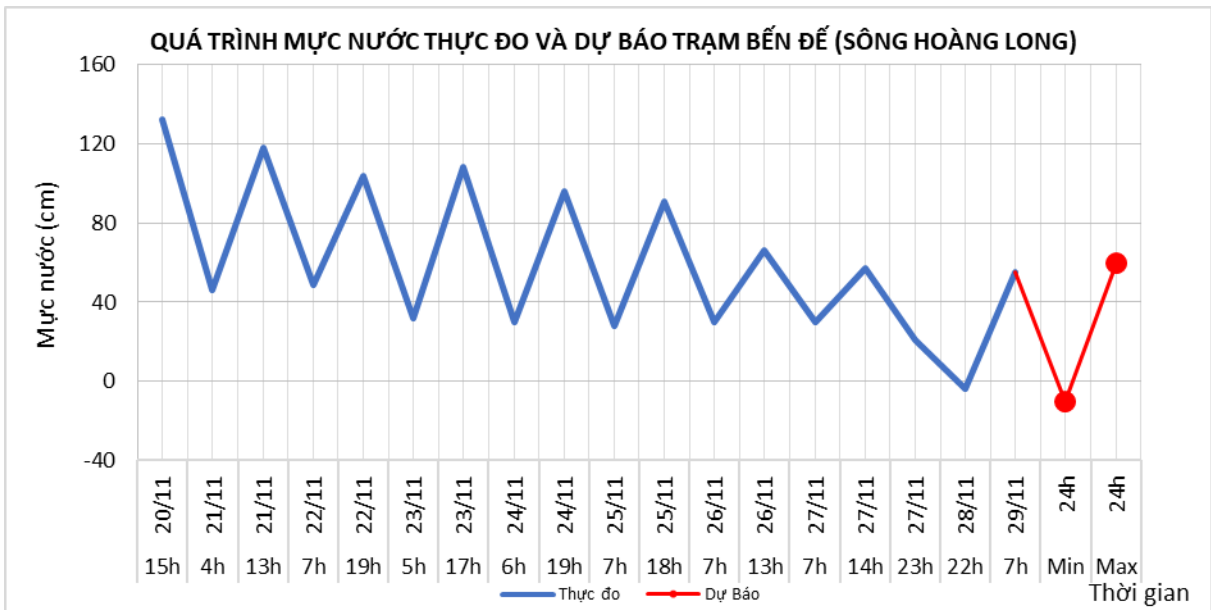
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

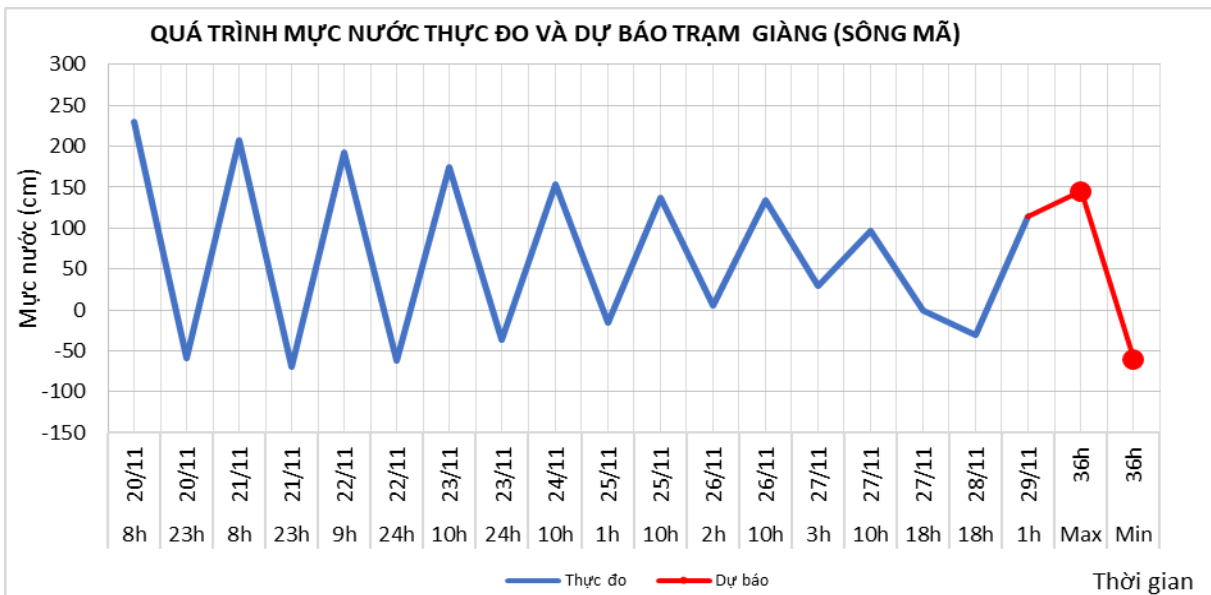
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



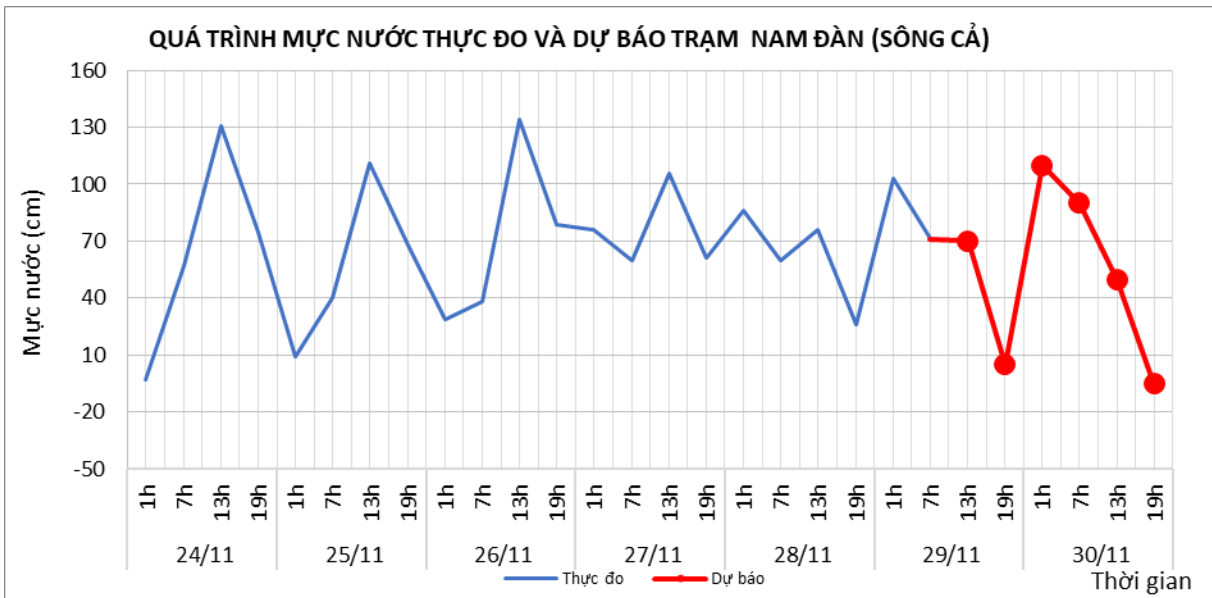
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



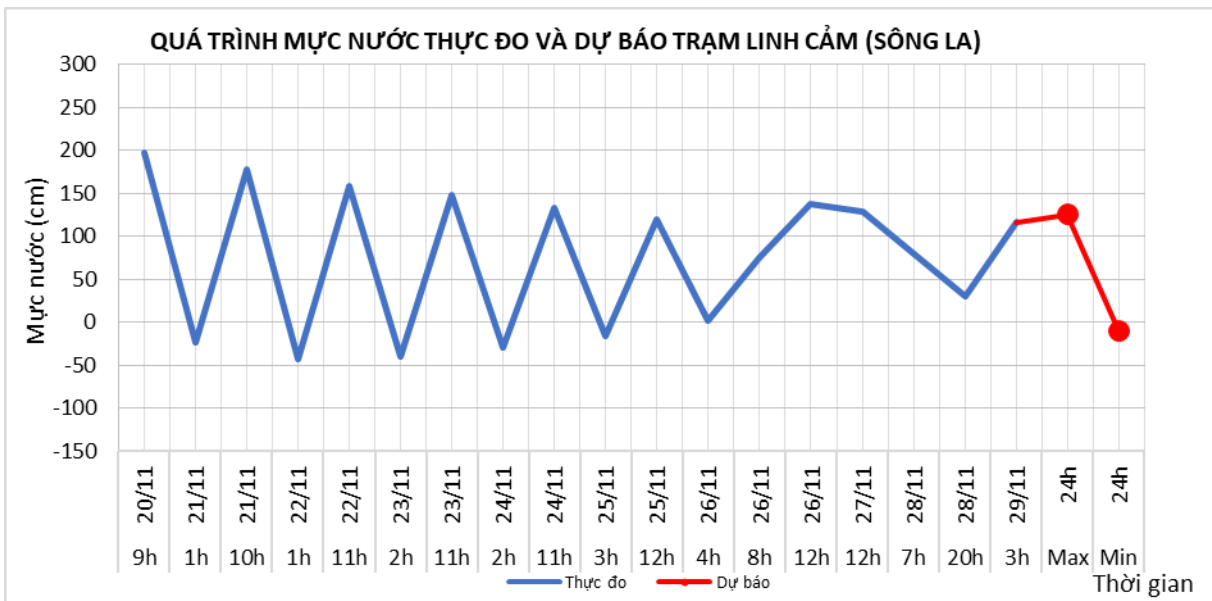
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

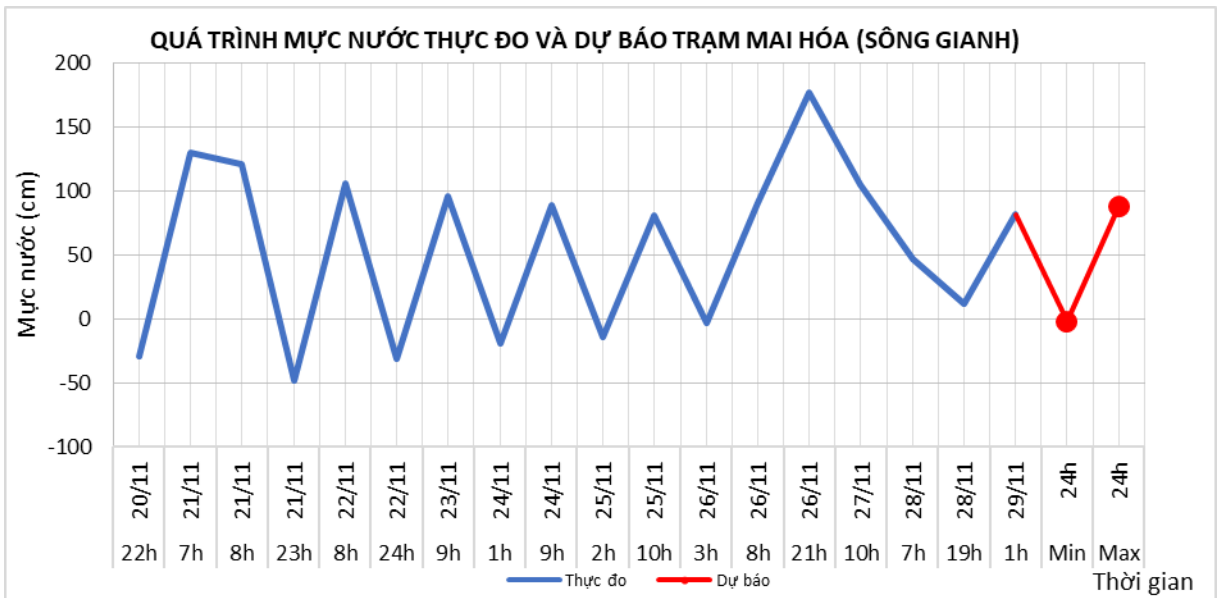
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục xuống, hạ lưu dao động theo triều.



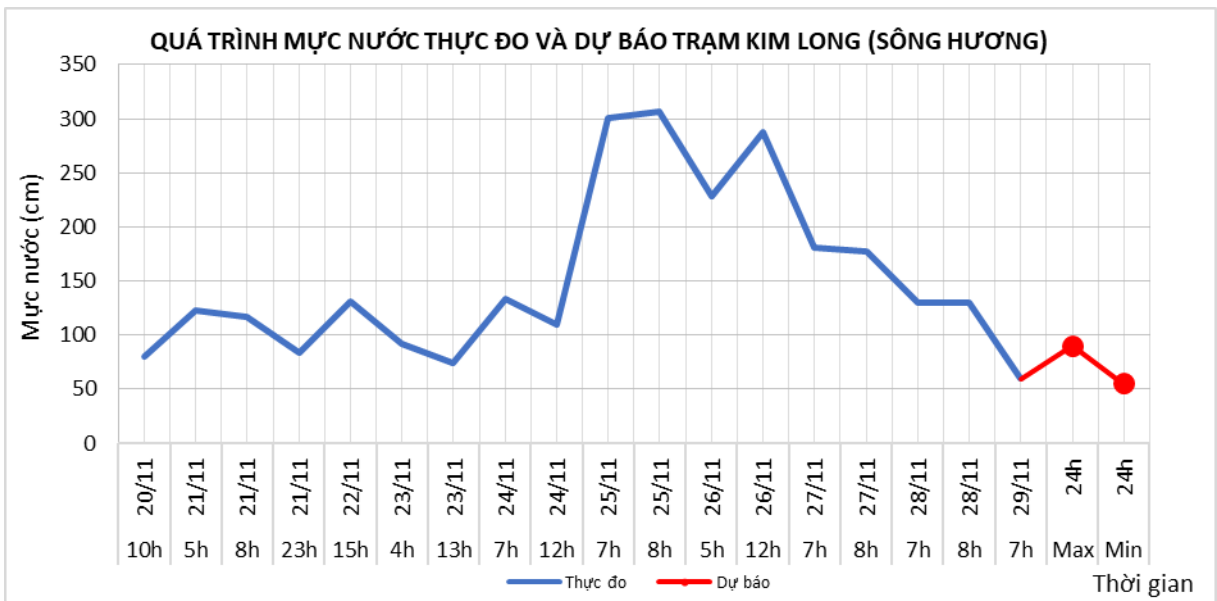
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông biến đổi chậm.



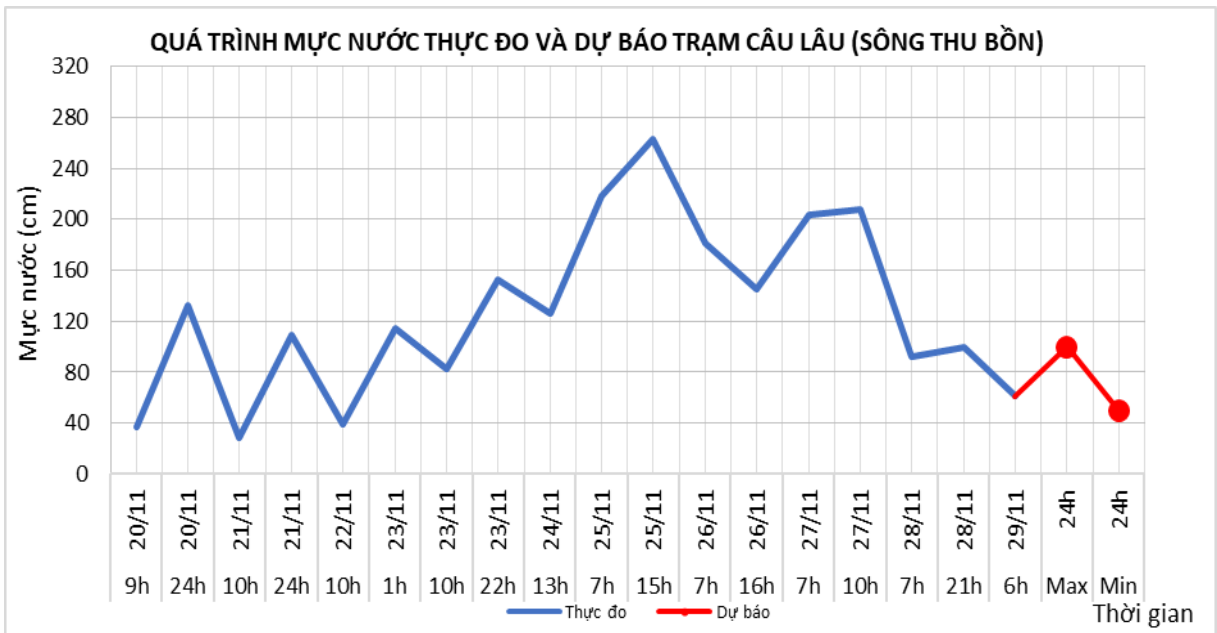
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



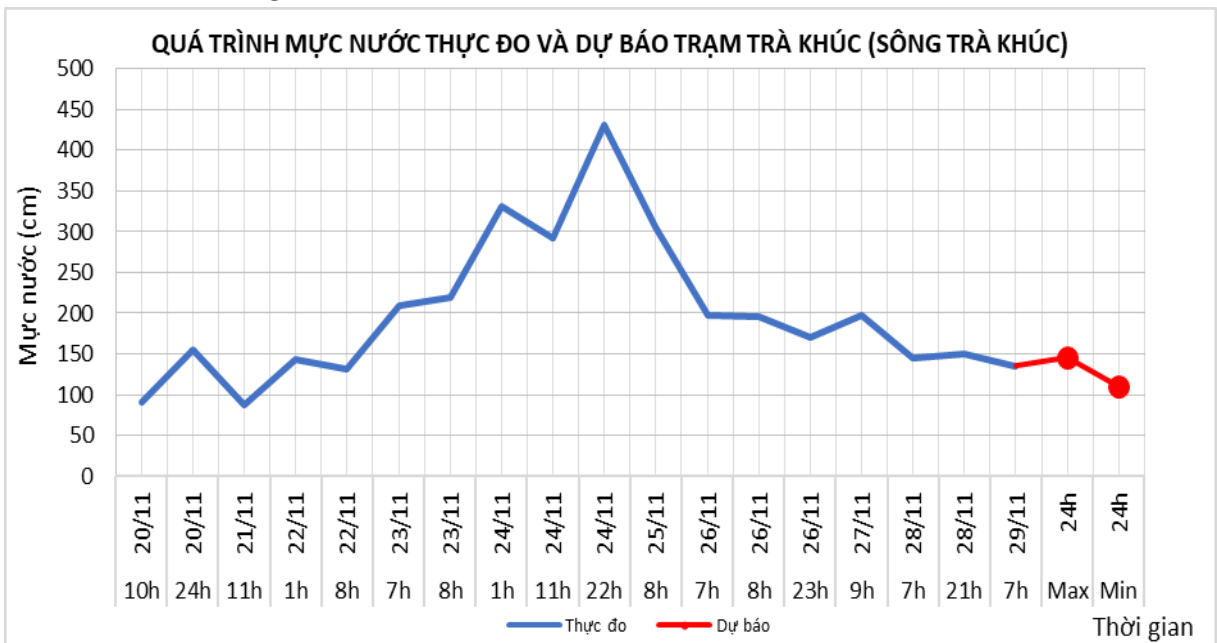
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bò (Thừa Thiên Huế) đang xuống và ở trên mức BĐ1, các sông khác biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bò (Thừa Thiên Huế) tiếp tục xuống và ở trên mức BĐ1, các sông khác biến đổi chậm.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

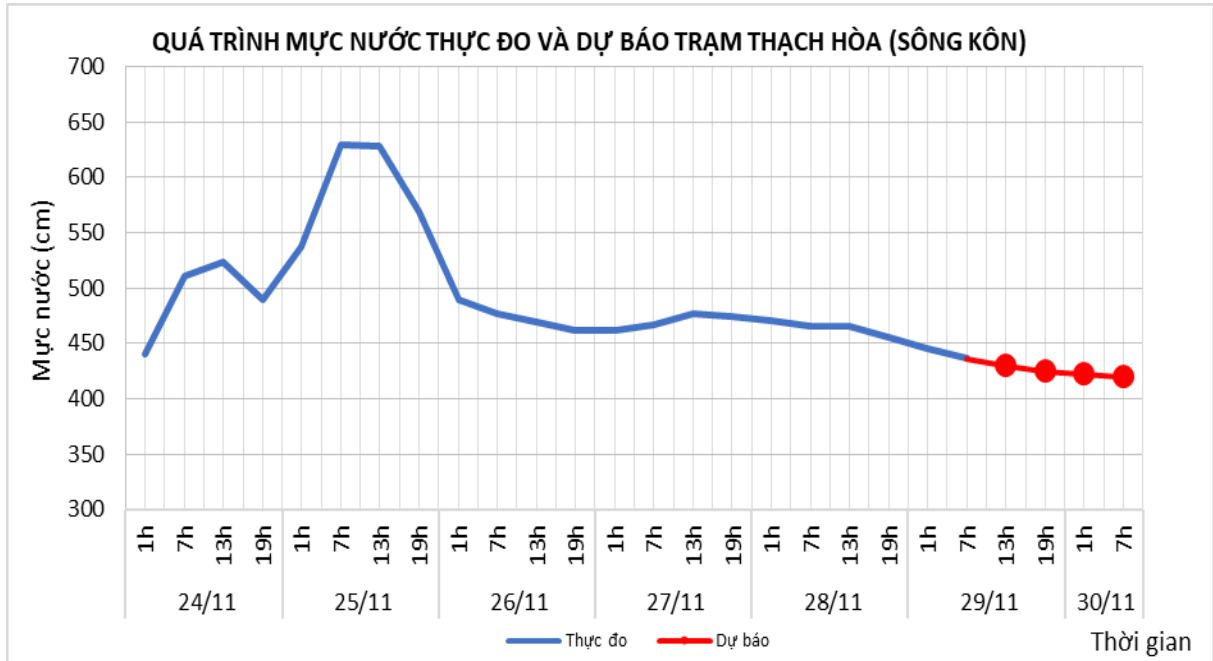
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Kôn tại Thạnh Hòa đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Kôn tại Thạnh Hòa biến đổi chậm với xu thế xuống.



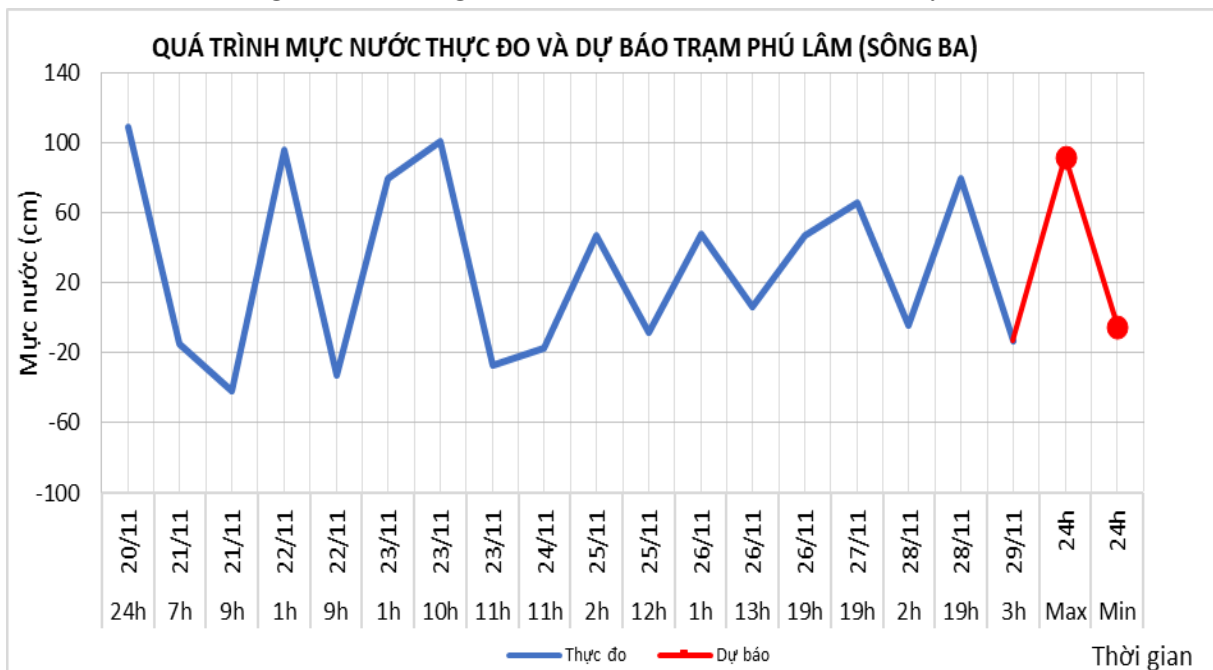
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

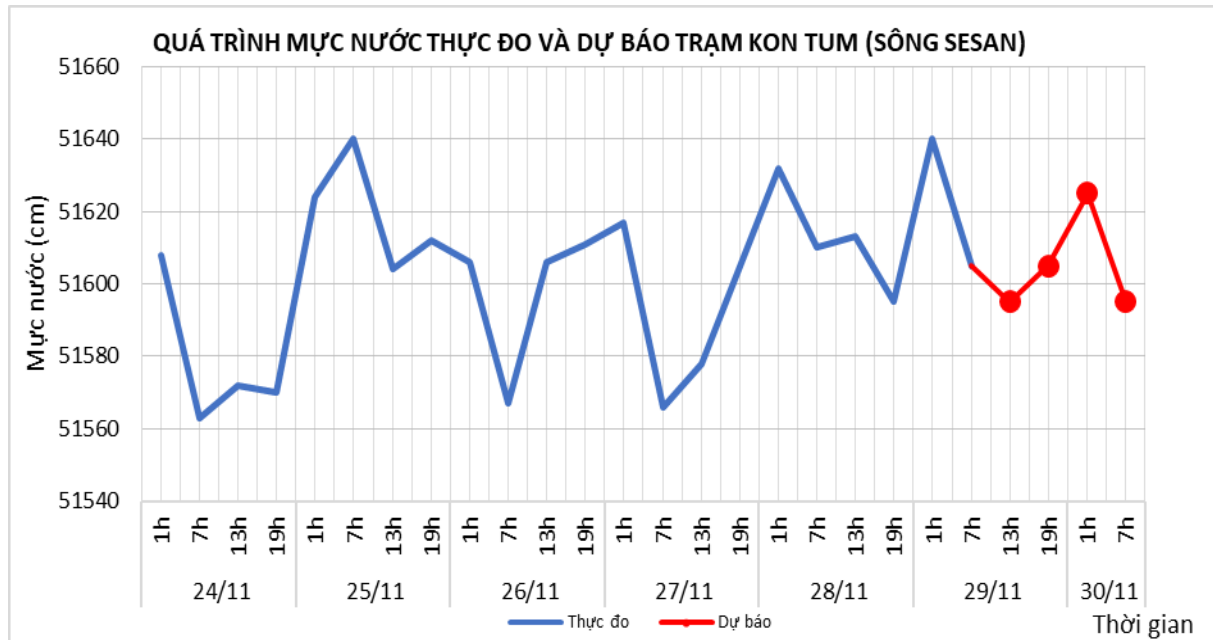
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



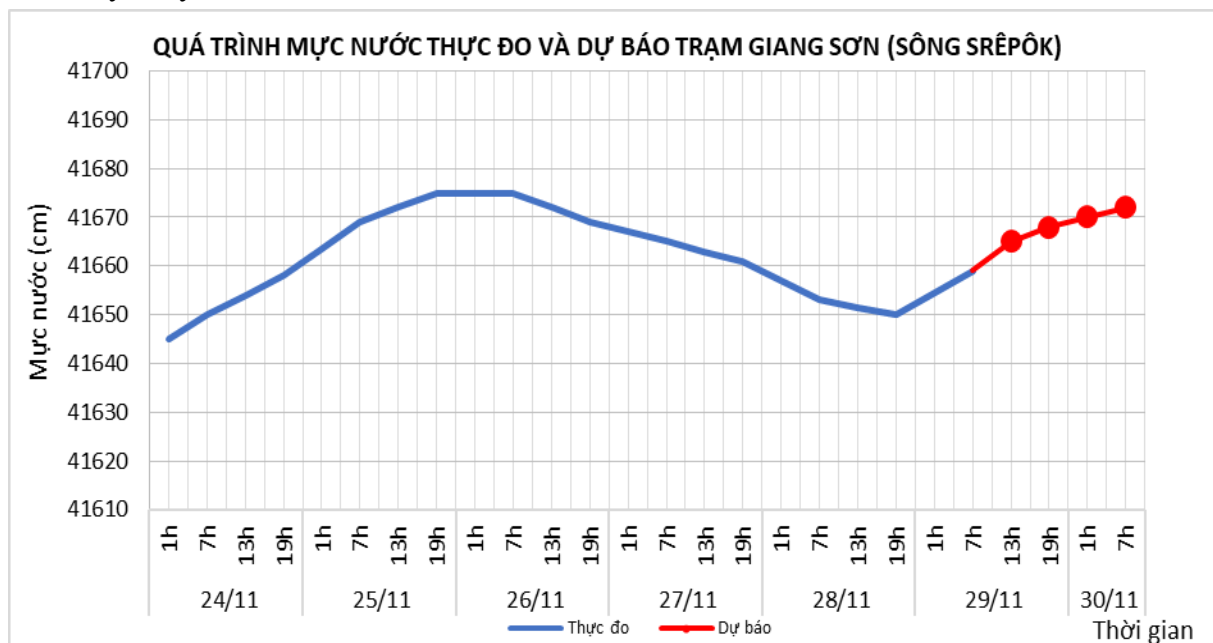
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

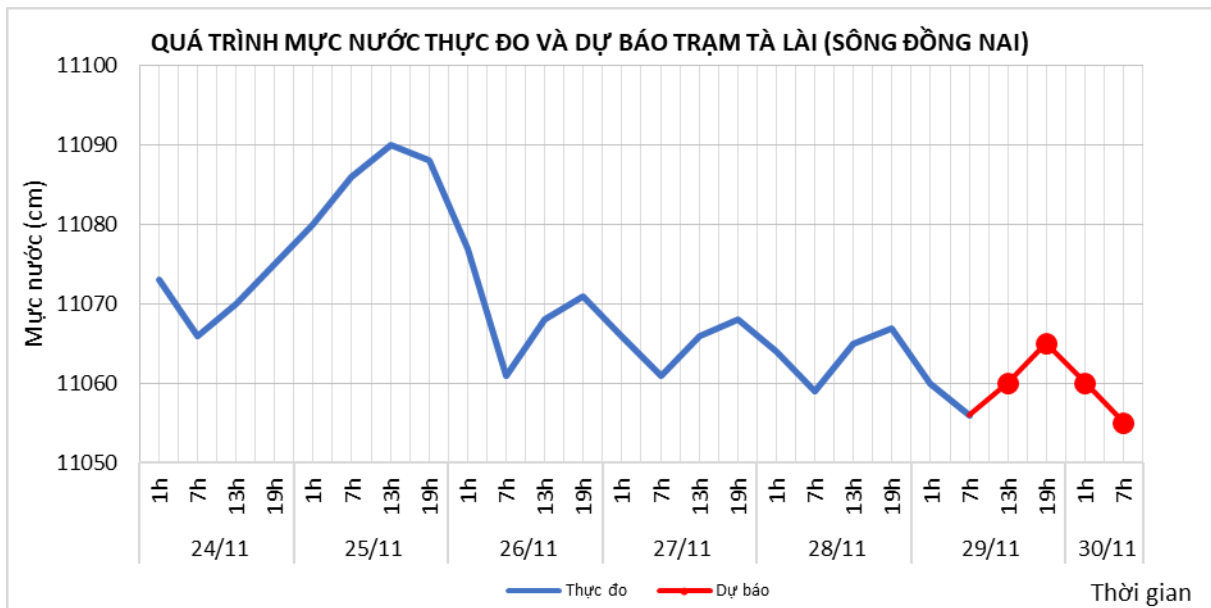
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



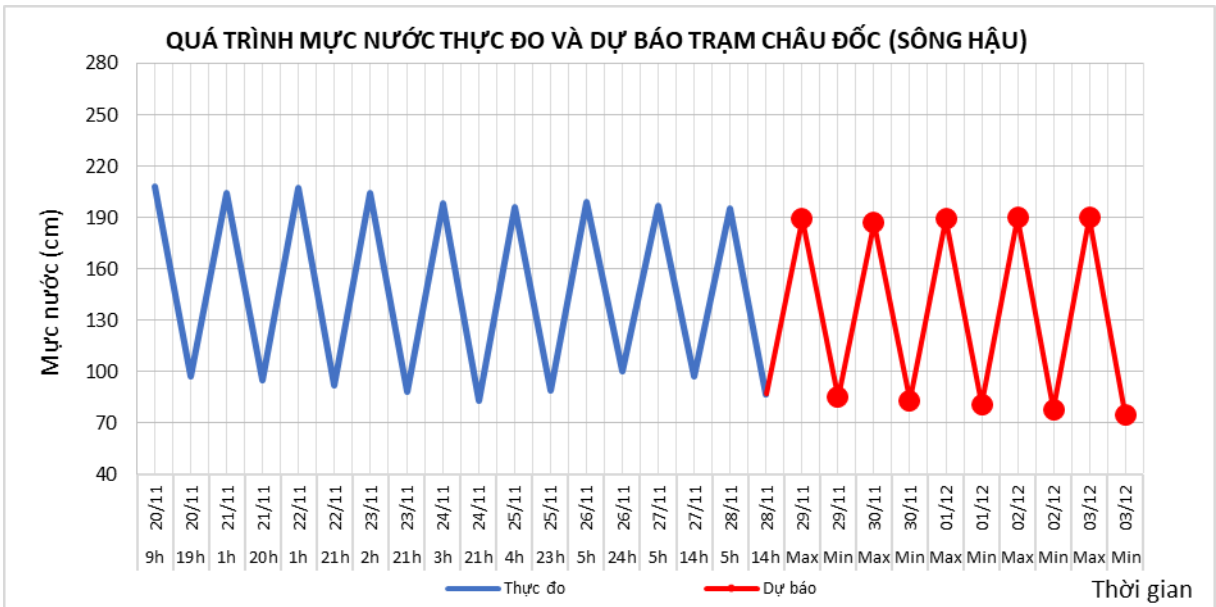
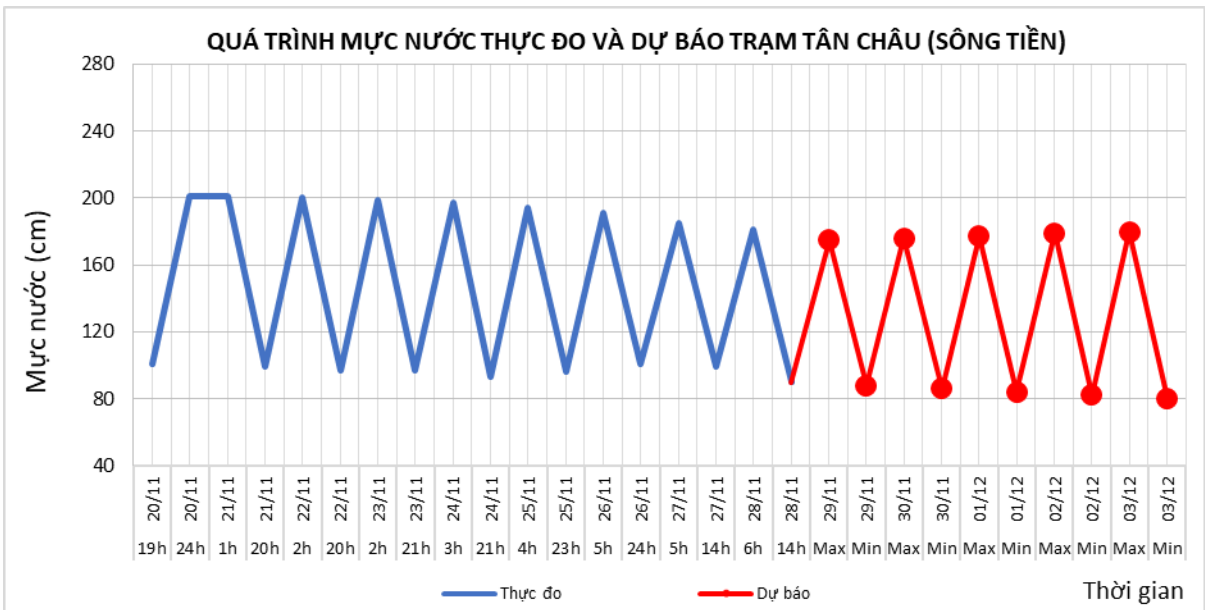
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 28/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,81m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,95m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 03/12, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,80m, tại Châu Đốc ở mức 1,90m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-28/11	19h-28/11	1h-29/11	7h-29/11	13h-29/11		19h-29/11		1h-30/11		7h-30/11		13h-30/11		19h-30/11		1h-01/12		7h-01/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1084	1704	355	433	1500	↑	1600	↑	350	↓	380	↑								
Thao	Yên Bái	2526	2544	2550	2548	2545	↓	2550	↑	2560	↑	2550	↓								
Thao	Phú Thọ	1178	1180	1184	1187	1185	↓	1195	↑	1200	↑	1195	↓								
Lô	Tuyên Quang	1327	1306	1277	1337	1320	↓	1295	↓	1280	↓	1330	↑								
Lô	Vụ Quang	477	477	481	483	480	↓	475	↓	482	↑	485	↑								
Hồng	Hà Nội	82	64	52	120	115	↓	100	↓	60	↓	120	↑	110	↓	105	↓	70	↓	115	↑
Cả	Nam Đàn	76	26	103	71	70	↓	5	↓	110	↑	90	↓	50	↓	-5	↓				
Kôn	Thanh Hòa	466	456	445	436	430	↓	425	↓	422	↓	420	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51613	51595	51640	51605	51595	↓	51605	↑	51625	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41649	41650	41653	41659	41665	↑	41668	↑	41670	↑	41672	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11065	11067	11060	11056	11060	↑	11065	↑	11060	↓	11055	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	61	↑	7	↓	75	↑	10	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	58	↑	-10	↑	75	↑	-5	↑
Lục Nam	Lục Nam	60	↑	-15	↓	75	↑	-10	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	76	↑	-10	↓	90	↑	-5	↑
Hoàng Long	Bến Đê	55	↓	-4	↓	60	↑	-10	↓
Mã	Giàng (**)	114	↑	-30	↓	145	↑	-60	↓
La	Linh Cảm	116	↓	30	↓	125	↑	-10	↓
Gianh	Mai Hóa	82	↓	12	↓	88	↑	-2	↓
Hương	Kim Long	130	↓	60	↓	90	↓	55	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	100	↓	61	↓	100	→	50	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	150	↓	135	↓	145	↓	110	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	80	↑	-13	↓	92	↑	-5	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	28/11	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12						
Sông Tiền	Tân Châu	181	↓	175	↓	176	↑	177	↑	179	↑	180	↑	90	↓	88	↓	86	↓	84	↓	82	↓	80	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	195	↓	189	↓	187	↓	189	↑	190	↑	190	→	87	↓	85	↓	83	↓	81	↓	78	↓	75	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 30/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng